

Bản án số: 104/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 8 - 2018

V/v tranh chấp "*Tranh chấp về xác định cha cho con*"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN TP. ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Sơn
2. Ông Nguyễn Tuấn Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Mai Sương- Thư ký tòa án nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ hành Sơn, TP. Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 64/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp "*Tranh chấp về xác định cha cho con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2018/QĐXX-ST ngày 10 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

1. * *Nguyên đơn:* Ông Đặng C (Đặng C1). Sinh năm: 1969

Trú tại: Tổ 07, phường H, quận N, TP. Đà Nẵng- Có mặt.

2. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Huỳnh Thị L. Sinh năm: 1934

Trú tại: Tổ 07, phường H, quận N, TP. Đà Nẵng- Xin vắng mặt.

2. Ông Huỳnh Đăng K. Sinh năm: 1930

Trú tại: Tổ 12, phường H, quận N, TP. Đà Nẵng- Xin vắng mặt.

3. Ông Huỳnh Đăng A. Sinh năm: 1991

Trú tại: Tổ 07, phường H, quận N, TP. Đà Nẵng- Xin vắng mặt.

4. Bà Phạm Thị N. Sinh năm: 1947

- Trú tại: Tổ 33, phường H, quận N, TP. Đà Nẵng- Xin vắng mặt.
5. Bà Huỳnh Thị C2. Sinh năm: 1971
Trú tại: Tổ 12, phường H, quận N, TP. Đà Nẵng- Xin vắng mặt.
6. Bà Huỳnh Thị V. Sinh năm: 1972
Trú tại: Tổ 10, phường H, quận N, TP. Đà Nẵng- Xin vắng mặt.
7. Bà Huỳnh Thị N1. Sinh năm: 1975
Trú tại: Số 73, đường T, phường B, quận F, TP. Đà Nẵng- Xin vắng mặt.
8. Bà Huỳnh Thị B. Sinh năm: 1979
Trú tại: Số 73, đường T, phường B, quận F, TP. Đà Nẵng- Xin vắng mặt.
9. Ông Huỳnh Đăng T. Sinh năm: 1983
Trú tại: Tổ 33, phường H, quận N, TP. Đà Nẵng- Xin vắng mặt.
10. Ông Huỳnh Đăng T1. Sinh năm: 1987
Trú tại: Tổ 33, phường H, quận N, TP. Đà Nẵng- Xin vắng mặt.
11. Bà Huỳnh Thị N2. Sinh năm: 1958
Trú tại: Tổ 37, phường H, quận N, TP. Đà Nẵng- Xin vắng mặt.
12. Bà Huỳnh Thị I. Sinh năm: 1955
Trú tại: Tổ 70, phường H, quận N, TP. Đà Nẵng- Xin vắng mặt.
13. Bà Huỳnh Thị H. Sinh năm: 1945
Trú tại: Tổ 27, phường H, quận N, TP. Đà Nẵng- Xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 29/5/2018, bản trình bày và tại phiên tòa nguyên đơn ông Đăng C trình bày:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Cha ông là ông Huỳnh Đăng L1 (chết năm 1972) và mẹ là bà Huỳnh Thị L sinh ra ông là Đăng C. Ông được bên nội công nhận, tuy nhiên khi làm giấy khai sinh mẹ ông lại khai là họ Đăng, nhưng thật ra ông là họ Huỳnh.

Vì vậy, ông làm đơn này đề nghị Tòa án quận Ngũ Hành Sơn xem xét truy nhận cha, mẹ cho ông là ông Huỳnh Đăng L1 và bà Huỳnh Thị L.

Ngày 07/8/2018 ông Đăng C có đơn xin sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện; theo nội dung đơn thì trước đây ông có khởi kiện việc nhận ông Huỳnh Đăng L1 và bà Huỳnh Thị L là cha, mẹ cho ông. Nay ông chỉ yêu cầu giải quyết xác nhận ông Huỳnh Đăng L1 là cha cho ông còn bà Huỳnh Thị L là mẹ ông đã ghi trong giấy khai sinh là “mẹ” nên ông không yêu cầu Tòa án xác nhận nữa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Huỳnh Thị L trình bày: Bà và ông Huỳnh Đăng L1 có chung sống và sinh ông Đăng C năm 1969. Tuy nhiên, lúc đó do bà giận vì ông L1 đã có gia đình từ trước nên bà không muốn lấy họ Huỳnh của ông L1 cho con nên bà lấy họ Đăng của chồng sau để khai sinh cho ông Đăng C.

Nay ông C muốn lấy lại họ Huỳnh và nhận ông Huỳnh Đăng L1 làm cha ruột và bà là Huỳnh Thị L mẹ ruột, bà hoàn toàn đồng ý và yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh Đăng K và Huỳnh Đăng A trình bày: Ông là con ruột của ông Đăng C, đã có xét nghiệm ADN, tuy nhiên về mang họ Huỳnh của ông nội, còn cha ông do bà nội khai sinh không đúng nên mang họ Đăng. Nay cha ông yêu cầu công nhận cha, mẹ cho cha ông là ông Huỳnh Đăng L1 và bà Huỳnh Thị L là ông bà nội của ông, ông hoàn toàn đồng ý và yêu cầu Tòa án giải quyết theo pháp luật. Ông Đăng K xác nhận ông là chú ruột của ông Đăng C (đã xét nghiệm ADN) nay ông C yêu cầu Tòa án xác nhận ông Huỳnh Đăng L1 (anh trai ông) là cha, ông hoàn toàn đồng ý và không có ý kiến gì đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị N, bà Huỳnh Thị C2, bà Huỳnh Thị V, bà Huỳnh Thị N1, bà Huỳnh Thị B, ông Huỳnh Đăng T, ông Huỳnh Đăng T1 trình bày: Bà Huỳnh Thị N là vợ ông Huỳnh Đăng P (chết năm 2007) vợ chồng bà có 06 người con gồm: Huỳnh Thị C2, Huỳnh Thị V, Huỳnh Thị N1, Huỳnh Thị B, Huỳnh Đăng T và Huỳnh Đăng T1, ngoài ra ông Huỳnh Đăng P không có thêm bất cứ người con nào khác.

Nay ông Đăng C yêu cầu Tòa án giải quyết nhận cha ông Huỳnh Đăng L1 (cha ruột ông Huỳnh Đăng P) là cha, thì chúng tôi không có ý kiến gì và đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Huỳnh Thị N2, bà Huỳnh Thị I và bà Huỳnh Thị H trình bày: Cha chúng tôi là ông Huỳnh Đăng L1 (chết năm 1972) có 06 người con: Huỳnh Đăng P (chết năm 2007), Huỳnh Thị N2, Huỳnh Thị I, Huỳnh Thị H, Huỳnh Đăng C1 (Đăng C) và Huỳnh Thị L (Đăng Thị L) ngoài ra ông Huỳnh Đăng L1 không có thêm bất cứ người con nào khác.

Nay ông Huỳnh Đăng C (Huỳnh Đăng C1) là em tra chúng tôi yêu cầu Tòa án giải quyết nhận ông Huỳnh Đăng L1 (là cha ruột chúng tôi) là cha, chúng tôi không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Đối với bà Đăng Thị L có ý kiến trình bày: Cha bà là ông Huỳnh Đăng L1 (chết năm 1972) và mẹ là bà Huỳnh Thị L, sinh được 02 người con: Đăng C và Đăng Thị L. Nhưng do sau khi sinh cha bà không quan tâm gì đến mẹ con bà nên mẹ bà đã khai sinh bà và anh bà là Đăng Thị L và Đăng C (Đăng C1, Đăng C2, trên bia mộ ông Huỳnh Đăng L ghi Huỳnh Đăng C1. Sau này phía bên nhà nội có nhận lại bà và ông C là con ông Huỳnh Đăng L1 nên trên bia mộ của cha bà có để tên bà là Huỳnh Thị L. Tuy nhiên, do bà chưa có điều kiện để tiến hành các thủ tục nhận cha cho con theo quy định pháp luật nên toàn bộ các giấy tờ của bà hiện nay đều là Đăng Thị L. Việc

bà Đặng Thị L xác nhận bà là con ông Huỳnh Đăng L1, nhưng hiện nay bà chưa có điều kiện để tiến hành các thủ tục nhận cha cho con nên toàn bộ các giấy tờ của bà hiện nay đều là Đặng Thị L. Do đó, Hội đồng xét xử không đưa bà L vào tham gia với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Theo đơn khởi kiện của ông Đặng C (Đặng C1) nộp tại Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng và Tòa án đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 28; Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Trong thời kỳ chiến tranh ông Huỳnh Đăng L1 và bà Huỳnh Thị L đã có quan hệ tình cảm với nhau, mối quan hệ này không hợp pháp, bởi lẽ ông Huỳnh Đăng L1 đã có gia đình từ trước. Do tình cảm vượt quá giới hạn nên dẫn đến việc bà L đã có thai cùng ông L1 và năm 1969 bà L đã sinh ra một người con trai. Vì quan hệ lén lút nên khi khai sinh cho con bà Là lấy họ Đặng và không có cha và tên con bà L đã đặt trong giấy khai sinh là Đặng C1.

Hiện nay ông Huỳnh Đăng L1 đã chết, ông Đặng C (Đặng C1) đã có đơn khởi kiện về xác định cha cho con. Căn cứ ban đầu để ông C khởi kiện là phiếu kết quả phân tích ADN số KQ 1801594 ngày 24/4/2018 của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền.

Việc ông Đặng C xác định cha là ông Huỳnh Đăng L1 (đã chết) là hoàn toàn chính đáng, bởi lẽ hiện nay tất cả hững người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong tộc Huỳnh đều thừa nhận ông Đặng C (Đặng C1) trên bia mộ của ông Huỳnh Đăng L1 là Huỳnh Đăng C1, ông C1 được đứng vị trí thứ hai là con trai đồng phụng lập bia mộ. Điều đó phù hợp với phiếu kết quả phân tích ADN số KQ 1801594 ngày 24/4/2018 của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền thì ông Huỳnh Đăng K (chú ruột) và ông Đặng C có quan hệ huyết thống theo dòng nội.

[3] Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận việc xin xác định cha cho con của ông Đặng C (Đặng C1), nhằm tạo điều kiện cho ông C được nhìn nhận huyết thống cũng như cha đẻ của mình.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: 300.000 đồng, ông Đặng C (Đặng C1) phải chịu.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 90 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện về xác định cha (đã chết) cho con của ông Đặng C (Đặng C1).

Tuyên xử:

Công nhận ông Đặng C (Đặng C1) là con đẻ của ông Huỳnh Đăng L1 (đã chết).

Án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng, ông Đặng C (Đặng C1) phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0001623 ngày 29/5/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THADS quận Ngũ Hành Sơn;
- UBND phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Lâm